

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĐ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lê Quang C. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1981 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 4, phường CN, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Minh (chết) và bà Nguyễn Thị Thủy; Có vợ họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án; Ngày 22/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án ngày 21/4/2010; Ngày 22/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án ngày 03/11/2013; Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong bản án ngày 27/01/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo: Trần Thị V. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/11/1997 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Dương Bắc, xã TD, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Tròn và bà Nguyễn Thị Hương; Có chồng họ và tên: Nguyễn Sỹ Nam và 02 con, sinh năm 2015 và 2017; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Huyền Tr. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà 21, ngõ 195, đường Ngô Đức Kế, khối Quang Trung, phường V Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Anh Trần Khắc Duy. Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số nhà 21, ngõ 195 đường Ngô Đức Kế, khối Quang Trung, phường V Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (là chồng của chị Trâm). Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Hiếu. Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm 6, xã Xuân Lâm, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chị Võ Thị Kiều Oanh. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm 14, xã Nghi Kim, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Hiền. Sinh năm 1954. Nơi cư trú: Khối 1, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Đình Quang. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nam Lĩnh, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Ông Hoàng Quốc Phiệt. Sinh năm 1956. Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nam Lĩnh, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/8/2020, Trần Thị V nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông tên “Long” trú tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An lúc này Vân đồng ý và đưa điện thoại cho Lê Quang C để trao đổi việc mua ma túy đá. Cường thống nhất sẽ bán cho Long 3.000.000 đồng (ba triệu) tiền ma túy đá. Sau khi nghe điện thoại xong, Cường đi đến khu vực bến xe V cũ thuộc phường Hưng Bình, thành phố V gặp và mua của một người đàn ông tên Trung 06 gói ma túy đá được gói trong một túi ni lông với giá 2.000.000 đồng (hai triệu). Mua xong, Cường cầm số ma túy đá trên về phòng trọ của Vân và báo cho Vân biết là có ma túy để bán cho Long rồi. Vân gọi điện thoại cho Long báo có ma túy rồi cả hẹn hẹn nhau giao ma túy tại thị trấn NĐ, huyện NĐ. Sau đó Cường điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 37S1-077.48 của em gái chị Lê Huyền Tr chở Vân ngồi sau, ma túy móc vào phía bên phải phía trước của xe. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Cường và Vân đang trên đường giao ma túy cho Long đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc xóm 1, xã Nam Lĩnh, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện NĐ

phát hiện bắt quả tang, thu giữ các tang vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 1196/KL-PC09(D92-MT) ngày 19/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 06 (sáu) mẫu chất rắn tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6) thu giữ của Lê Quang C và Trần Thị V gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Có tổng khối lượng là 4,75 gam (bốn phẩy bảy mươi lăm).

Cáo trạng số 56/CT-VKSND ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Quang C và Trần Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang C và Trần Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang C mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị V mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài 1m, lưỡi kiếm dài 60cm, cán làm bằng gỗ dài 40cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm dài 7cm, chỗ hẹp nhất lưỡi dài 3cm;

- 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 20 (hai mươi) túi ni lông khác; 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong đựng 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) miếng giấy vệ sinh, 01 (một) gói ni lông trong suốt.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong C1 bên trong chứa 06 gói ni lông ban đầu cùng 4,25 gam chất rắn tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 09 vỏ gói ni lông;

- 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen;

Trả lại cho chị Lê Huyền Tr:

- 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37S1-077.48, số khung; RLHJA3902HY288879, số máy: JA39E0288901, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Út;

Trả lại cho bị cáo Lê Quang C: 01 (một) điện thoại Nokia gắn thẻ sim 0342648762;

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s vẫn hoạt động bình thường gắn thẻ sim 0865950028;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A20s gắn thẻ sim 0862150981 và 0828937767;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quang C và Trần Thị V đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị Lê Huyền Tr: 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37S1-077.48, số khung: RLHJA3902HY288879, số máy: JA39E0288901, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Út. Chị Trâm không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang C và Trần Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, tại khu vực đèn xanh đèn đỏ ngã tư thuộc xóm 1, xã Nam Lĩnh, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Lê Quang C và Trần Thị V đã có hành vi mang theo 4,75 gam ma túy đá (Methamphetamine), nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện ND phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Cường là người nhiều lần đã bị Tòa án xét xử

tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu chí, rèn luyện mà lại tiếp tục con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Là người trực tiếp đi mua ma túy để bán lại kiếm lời. Bị cáo Vân là người đồng phạm giúp sức tích cực. Xét thấy: Cần lên một mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Cường có bố là Lê Quang Minh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong C1 bên trong chứa 06 gói ni lông ban đầu cùng 4,25 gam chất rắn tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 09 vỏ gói ni lông Là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 37S1-077.48, số khung; RLHJA3902HY288879, số máy: JA39E0288901, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Út, chủ sở hữu là chị Lê Huyền Tr không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Trâm;

- 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 20 (hai mươi) túi ni lông khác; 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong đựng 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) miếng giấy vệ sinh, 01 (một) gói ni lông trong suốt. Là các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

01 (một) điện thoại Iphone 6s vẫn hoạt động bình thường gắn thẻ sim 0865950028; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A20s gắn thẻ sim 0862150981 và 0828937767. Các vật chứng mà các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại Nokia gắn thẻ sim 0342648762 thu giữ của bị cáo Cường nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Cường.

01 (một) chiếc cân điện tử màu đen. Tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không xác định được chủ sở hữu cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài 1m, lưỡi kiếm dài 60cm, cán làm bằng gỗ dài 40cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm dài 7cm, chỗ hẹp nhất lưỡi dài 3cm. Tuy không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đây là vũ khí thô sơ nguy hiểm (theo Luật quản lý vũ khí năm 2017) cấm lưu hành, tàng trữ sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

[7] Đối với người đàn ông tên “Long” là người gọi điện thoại mua ma túy đá của các bị cáo. Người đàn ông tên “Trung” đã bán ma túy cho bị cáo Cường. Do chưa xác định được danh tính cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý, sẽ tiếp tục điều tra

làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ND tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang C và Trần Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang C: 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị V: 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại, chiều dài 1m, lưỡi kiếm dài 60cm, cán làm bằng gỗ dài 40cm, chỗ rộng nhất lưỡi kiếm dài 7cm, chỗ hẹp nhất lưỡi dài 3cm;

- 01 (một) túi ni lông bên trong đựng 20 (hai mươi) túi ni lông khác; 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong đựng 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) miếng giấy vệ sinh, 01 (một) gói ni lông trong suốt

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong C1 bên trong chứa 06 gói ni lông ban đầu cùng 4,25 gam chất rắn tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 09 vỏ gói ni lông;

- 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen;

Trả lại cho chị Lê Huyền Tr:

- 01 (một) xe mô tô Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 37S1-077.48, số khung; RLHJA3902HY288879, số máy: JA39E0288901, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Út;

Trả lại cho bị cáo Lê Quang C: 01 (một) điện thoại Nokia gắn thẻ sim 0342648762;

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại Iphone 6s vẫn hoạt động bình thường gắn thẻ sim 0865950028;

01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A20s gắn thẻ sim 0862150981 và 0828937767;

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ND và Chi cục Thi hành án dân sự

huyện NĐ tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Quang C và Trần Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quang C, Trần Thị V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- Công an huyện NĐ;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hoàng Hào

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

